

Năng suất lúa năm 1974 (tạ/ha).

ĐƠN VỊ	NĂNG SUẤT CẢ NĂM 1974			1972	74/72
	Chiêm	Mùa	Cả năm		
Kim Bảng	30,20 tạ	21,50 tạ	51,70 tạ	44,11 tạ	117,2%
Duy Tiên	33,16 tạ	23,00 tạ	56,16 tạ	44,70 tạ	125,6%
Thanh Liêm	25,76 tạ	21,00 tạ	46,76 tạ	40,05 tạ	116,7%
Bình Lục	29,31 tạ	22,60 tạ	51,91 tạ	39,54 tạ	131,0%
Lý Nhân	27,50 tạ	23,00 tạ	50,50 tạ	41,31 tạ	119,3%

Nhờ thắng lợi của sản xuất nông nghiệp nên đã làm nghĩa vụ đóng góp cho Nhà nước, tích lũy của hợp tác xã và thu nhập của xã viên tăng nhiều hơn các năm trước, tạo niềm tin và phấn khởi trong nhân dân, mở ra những điều kiện thuận lợi để củng cố quan hệ sản xuất ở nông thôn. Thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp của năm 1974 đánh dấu một bước chuyển biến trong xu thế đi lên của nền nông nghiệp; hứa hẹn có thể nhanh chóng lập lại thế cân bằng giữa sản xuất và tiêu dùng về lương thực, thực phẩm; cung cấp ngày một nhiều nguyên liệu cho công nghiệp, nông sản cho xuất khẩu. Đây cũng chính là kết quả của một quá trình phấn đấu và tích lũy vật chất, kinh nghiệm về quản lý tổ chức chỉ đạo; phát huy tác dụng của cơ sở vật chất kỹ thuật - nhất là thủy lợi và sự tiến bộ của các biện pháp thâm canh. Đã sử dụng các trạm bơm điện lớn nhỏ và bơm dầu tưới nước chống hạn cho 118.703 ha của vụ đông xuân (lúa 105.564 ha; rau màu 9.965 ha, cây công nghiệp 3.145 ha) và tưới

cho 100.146 ha vụ mùa (tươi suốt vụ 81.139 ha); giải quyết về cơ bản các đợt hạn của vụ đông xuân và vụ mùa với tổng diện tích các đợt hạn lên tới 46.584 ha. Công tác đắp đê, bờ kè được hoàn thành trước mùa mưa lũ.

Cùng với việc coi trọng thủy lợi và đưa tỷ lệ giống mới năng suất cao vào thâm canh thì vấn đề phân bón được đặc biệt chú trọng. Năm 1974 là năm có lượng phân bón cao nhất. Mỗi ha được bón bình quân 7,7 tấn phân chuồng, 127 - 152 kg phân đạm. Ngoài ra còn có 17.738 tấn phân lân, kali, 14.864 tấn vôi cùng lượng bèo dậu, diên thanh đảm bảo cho 60% diện tích (54.960 ha). Tuy nhiên việc chăm bón bèo hoa dậu chưa tốt, chưa đồng đều, có nơi còn để bèo tự chết; hai huyện Thanh Liêm, Bình Lục diện tích thả bèo dậu mới chiếm 25% diện tích cấy.

Từ năm 1972, vụ đông đã trở thành vụ sản xuất chính. Toàn tỉnh có 19.759 ha canh tác ở chân ruộng 1 vụ lúa, 1 vụ màu và đất chuyên trồng màu nhưng vụ đông mới sử dụng 8.827 ha trong đó Lý Nhân có diện tích vụ đông cao nhất tỉnh là 1.289 ha. Nhìn chung vụ đông chưa chuyển biến mạnh về nhận thức ở các cấp, các ngành và các hợp tác xã.

Sản xuất công nghiệp tuy còn nhiều khó khăn do hậu quả nặng nề của chiến tranh để lại nhưng nhờ chuẩn bị tích cực và sớm khôi phục nền nếp quản lý nên nhịp độ tăng đều ở cả hai khu vực quốc doanh và hợp tác xã thủ công nghiệp. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp cả năm đạt 177 triệu đồng bằng 105% kế hoạch tăng 16,8% so với năm 1973 trong đó quốc doanh tăng 24,9% và thủ công nghiệp tăng 12,1%. Có 6/10 ngành đạt và vượt kế hoạch từ 3 - 10% và 35 xí nghiệp xấp xỉ hoàn thành các chỉ tiêu được giao. Những mũi nhọn thể hiện thể

manh của địa phương như cơ khí, vật liệu xây dựng, đều được đẩy mạnh và có sự tăng trưởng - nhất là vật liệu xây dựng (214 triệu viên gạch; 30,6 triệu viên ngói, 96.150 tấn vôi) tăng từ 15 - 20%. Sản xuất công nghiệp cơ bản đi vào đúng hướng, phục vụ cho sản xuất nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng. Đã tích cực sửa chữa máy móc nông nghiệp, sản xuất phương tiện vận tải, xây dựng mạng lưới điện cho thủy lợi. Nhiều mặt hàng phục vụ đời sống và sinh hoạt đạt khá (giấy vượt 18%, vải vượt 17,2%, nước chấm vượt 18%, đường đạt 100%).

Khối lượng hàng vận chuyển trong năm đạt 1.786.500 tấn - trong đó có 178.750 tấn hàng từ ngoài tỉnh, đáp ứng đầy đủ các đợt vận chuyển đột xuất; đảm bảo phục vụ nông nghiệp, xây dựng cơ bản, thủy lợi và phục vụ đời sống. Những mặt hàng chủ yếu như phân, than, xi măng, vôi, đá đều đạt kế hoạch vận chuyển và tăng khá so với các năm trước. Đã chú ý sử dụng tốt phương tiện vận chuyển thô sơ, đẩy mạnh cơ giới hóa phương tiện đường thủy, tăng cường sửa chữa, đóng mới và nâng cao công suất phương tiện, hạ giá thành doanh vận.

Vốn đầu tư xây dựng cơ bản thực hiện được 41,6 triệu đồng đạt 112% kế hoạch đầu năm và 98% kế hoạch bổ sung. Hướng đầu tư được tập trung cho 4 yêu cầu chính là sản xuất nông nghiệp (chủ yếu là thủy lợi), ổn định các điều kiện cho sản xuất công nghiệp, tăng thêm phương tiện vận tải và khôi phục cầu đường, phục hồi các công trình phục vụ đời sống nhân dân thành thị. Số vốn trên, ngoài đầu tư cho thủy lợi đã làm xong 3 trại giống lúa cấp I; 4 trại giống lúa cấp II và 7/11 trại giống lợn của các huyện. Về ngành vật liệu xây dựng, làm xong 2 xí nghiệp

gạch, 2 xí nghiệp ngói, 4 xí nghiệp vôi - đưa năng lực sản xuất mỗi năm tăng thêm 12 triệu viên gạch; 3,4 triệu viên ngói; 10.800 tấn vôi. Ngành Giao thông vận tải rải nhựa và đá 13 km đường, xây dựng xong nhà sản xuất, nhà kho cho 3 xí nghiệp; đóng mới 405 KW đầu kéo, 2.100 tấn phương tiện. Các ngành kinh tế khác đã khôi phục và ổn định sản xuất thêm 9 xí nghiệp trực thuộc ngành thương nghiệp, thủy sản, tăng thêm 5.789 m<sup>2</sup> kho và cửa hàng. Thị xã Hà Nam đã hoàn chỉnh nhà hát, lát 4.800 m<sup>2</sup> vỉa hè, mở thêm 3 phòng học cấp II. Ngành Giáo dục đã xây thêm được 29 phòng học (4.722 m<sup>2</sup> bằng 11% tổng số).

Ngành Giáo dục từ năm học 1973-1974 đã cho các trường chuyển từ nơi sơ tán về địa điểm cũ và đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt".

Công tác văn hóa - thông tin được đẩy mạnh, nhiều đoàn nghệ thuật và chiếu bóng đã xuống vùng nông thôn để phục vụ nhân dân (1.094.598 lượt người xem văn công; 8.178.568 lượt người xem chiếu bóng). Mạng lưới loa truyền thanh ở thị xã, huyện, xã được tăng cường hơn trước (2.114 km đường dây truyền thanh, 926 loa lớn, 24.852 loa nhỏ). Đã tổ chức được 3 cuộc triển lãm phục vụ trên 2 vạn lượt người. In được 12 vạn khẩu hiệu, 4 vạn tờ tranh và 24 vạn tài liệu, xuất bản 9.000 bản sách người tốt việc tốt, 5.200 bản sách chính trị, 2.000 bản sách khoa học kỹ thuật và 16.500 văn hóa phẩm.

Công tác y tế và bảo vệ sức khỏe có tiến bộ, đã tổ chức tiêm phòng tả và tiêm phòng bại liệt cho nhân dân. Một số bệnh thông thường có thuyên giảm (tả lỵ, cúm, sùng phổi).

Đời sống nông dân do ảnh hưởng mất mùa năm 1972 nên vụ giáp hạt tháng 3 thiếu đói gay gắt, sinh hoạt không ổn định, giá thị trường tăng cao, nhờ được Nhà nước hỗ trợ 31.583 tấn lương thực nên đã giảm bớt được một phần khó khăn. Năm 1974 thu nhập của nông dân có tăng lên.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng : Đã bám chắc vào các Nghị quyết 22, Nghị quyết 228 và các Chỉ thị 208, Chỉ thị 209 làm nội dung chính. Cùng với việc nâng cao về nhận thức, Đảng bộ đã chú trọng chỉ đạo việc liên hệ kiểm điểm công tác, xác định nhiệm vụ mục tiêu phấn đấu cụ thể của từng ngành và từng địa phương; thực hiện tự phê bình và phê bình từ trong Đảng, ngoài quần chúng nên đã tạo ra sự thúc đẩy lẫn nhau giữa công tác giáo dục đảng viên với phát động phong trào quần chúng và tăng cường công tác quản lý kinh tế. Từ thực tế này, tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật của đa số cán bộ, đảng viên đã được nâng cao, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong việc thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Nhiều đảng viên đã tích cực sửa chữa thiếu sót như trả lại ruộng đất lấn chiếm, trả nợ nần và tài sản tham ô.

Về công tác tổ chức bộ máy, Tỉnh ủy đã tập trung kiện toàn một bước các tổ chức Đảng và chính quyền. Để tăng cường công tác lãnh đạo và kiểm tra về kinh tế, Tỉnh ủy đã cải tiến phương thức chỉ đạo, điều chỉnh sự phân công một số đồng chí để bớt kiêm nhiệm, tăng cường công tác kiểm tra của Đảng với thanh tra, kiểm soát về kinh tế của chính quyền. Đã kiện toàn Ủy ban hành chính tỉnh, thành lập các Ban chỉ đạo thực hiện Nghị

quyết 228, Ban xây dựng vùng kinh tế mới, Ty Ngoại thương; củng cố Ủy ban nông nghiệp, Ty Xây dựng. Tuy nhiên việc cải tiến lãnh đạo của Tỉnh ủy mới tạo được chuyển biến bước đầu chưa theo kịp yêu cầu lãnh đạo ngày càng toàn diện và cụ thể, chưa bảo đảm tốt việc lãnh đạo nhiệm vụ trước mắt với xây dựng kinh tế và củng cố quốc phòng lâu dài.

Ở cấp huyện, sau Đại hội Đảng bộ các Huyện ủy, Thị ủy được kiện toàn, tăng thêm cán bộ có trình độ về kinh tế - kỹ thuật, cán bộ trẻ. Sinh hoạt tập thể, dân chủ của huyện được bảo đảm. Đã tập trung chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Công tác quản lý hợp tác xã, xây dựng Đảng có tiến bộ. Một số huyện như Bình Lục đã kiên trì bố trí cán bộ chỉ đạo sản xuất theo vùng nhỏ, tích cực chỉ đạo điểm và từng bước phát huy tác dụng của điểm với diện.

Đối với tổ chức cơ sở, thông qua việc thực hiện Nghị quyết 195, Chỉ thị 192 và tổ chức Đại hội các huyện, các Đảng ủy và Chi ủy được kiện toàn: chức năng, nhiệm vụ của từng loại chi bộ bước đầu được xác định cụ thể, nhất là nông thôn. Sinh hoạt chi bộ được chú ý cải tiến, thể thức được bảo đảm, tính giáo dục và chiến đấu được nâng lên (50% chi bộ sinh hoạt đều đặn, 71% đảng viên đi họp đều, 65% đảng viên trong sinh hoạt đã phát biểu). Dân chủ nội bộ ngày càng mở rộng. Tinh thần phê bình đấu tranh của đảng viên có chuyển biến, đoàn kết nội bộ được củng cố. Mối liên hệ giữa đảng viên và quần chúng được đẩy mạnh.

Nhìn chung, việc củng cố tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn có kết quả rõ hơn, cả về mặt kiện toàn cấp ủy, cải tiến sinh hoạt, phân công đảng viên. Riêng các chi bộ cơ quan, xí nghiệp, hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp, cửa

hàng vẫn còn yếu. Nhiều chủ trương của Đảng chưa được thấu suốt đến đảng viên, nội dung sinh hoạt không thiết thực, tính chiến đấu trong sinh hoạt còn yếu, phê bình đấu tranh không mạnh, quan hệ giữa chi ủy với chính quyền còn nhiều vướng mắc. Đáng chú ý là tình trạng mất đoàn kết nội bộ ở một số cơ quan, xí nghiệp thuộc tỉnh, huyện vẫn còn và có nơi kéo dài.

Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên tiếp tục được đẩy mạnh theo 3 nội dung gắn với yêu cầu tăng cường quản lý kinh tế và phát động phong trào quần chúng. Ngoài việc phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương. Đảng bộ đã chú ý bồi dưỡng nâng cao trình độ văn hóa, chính trị, quản lý cho đảng viên.

Việc giải quyết những đảng viên không đủ tư cách được Đảng bộ chỉ đạo xử lý rất tích cực, gắn liền với việc thực hiện Nghị quyết 228 và các Chỉ thị 208 - 209 của Ban Bí thư. Ở 96% cơ sở Đảng xã với 95,9% đảng viên nông thôn và 80% cơ sở Đảng cơ quan xí nghiệp với 90,6% đảng viên đã thực hiện Chỉ thị 192. Tuy việc quán triệt và thực hiện chỉ thị 192 - TW với mức độ khác nhau song nhận thức của đảng viên đối với công tác xây dựng Đảng đã được nâng cao. Qua việc thực hiện Chỉ thị 192, toàn Đảng bộ đã xử lý kỷ luật 2.786 vụ. Vẫn còn 4% Đảng bộ xã, tiểu khu và 20% cơ sở Đảng ở cơ quan xí nghiệp tổ chức thực hiện Chỉ thị 192 TW chưa đạt yêu cầu.

Trải qua một năm nỗ lực phấn đấu, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã giành được thắng lợi lớn trên nhiều lĩnh vực. Nhiều mục tiêu đang trở thành hiện thực. Tuy còn nhiều mặt phải khắc phục nhưng những thành tựu về

kinh tế và phong trào cách mạng của quần chúng ngày một phát triển đã tạo tiền đề cho những năm tiếp theo giành những thắng lợi toàn diện hơn, to lớn hơn.

Từ đầu năm 1975, cách mạng miền Nam bước vào thế tiến công, thế chủ động, thế áp đảo quân thù trên toàn bộ chiến trường. Cách mạng đã chuyển sang giai đoạn mới; xuất hiện thời cơ mới ở miền Nam và khả năng phát triển mới ở miền Bắc. Cả nước đang trong những bước phát triển mới của lịch sử, nhiệm vụ đòi hỏi rất khẩn trương, phức tạp, nặng nề nhưng triển vọng rất tốt đẹp. Tình hình sẽ có những chuyển biến mau lẹ, do đó các địa phương phải chủ động trước mọi tình thế.

Đứng trước những thắng lợi đã giành được qua 2 năm khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội cũng như yêu cầu ngày càng lớn của cách mạng miền Nam, Đảng bộ và các cấp chính quyền trong tỉnh đã chỉ đạo và khẩn trương tổ chức đợt cung cấp lớn cho chiến trường, được 8.600 tấn lương thực, hàng ngàn tấn thực phẩm. Đồng thời, để thực hiện kế hoạch đợt xuất do Trung ương giao cho tỉnh nhiệm vụ chuẩn bị cơ sở để phát triển kinh tế tại vùng mới giải phóng miền Nam, trong tháng 1-1975, Tỉnh ủy đã cử một đoàn cán bộ vào nghiên cứu khu vực bãi Cát Tiên - nơi giáp giới 3 tỉnh Bình Phước, Lâm Đồng, Long Khánh. Tại địa điểm này, đoàn công tác đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của Đảng bộ và nhân dân địa phương, Đoàn đã vạch ra kế hoạch để chuẩn bị lực lượng đi xây dựng vùng kinh tế mới ngay từ khi miền Nam chưa được giải phóng hoàn toàn. Đảng bộ coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của năm 1975, hạ quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Trung ương giao

cho, thể hiện ý chí và tình cảm sâu sắc của nhân dân trong tỉnh đối với sự nghiệp cách mạng chung của cả nước. Ngày 17-2-1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra nghị quyết về công tác tuyển quân đã chỉ rõ, năm 1975 tình hình nhiệm vụ cách mạng ở 2 miền đang phát triển thuận lợi, có nhiều yêu cầu đặt ra rất lớn và khẩn trương, đòi hỏi phải có sự nỗ lực vươn lên, ra sức khôi phục phát triển kinh tế văn hóa, bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; đồng thời bảo đảm tốt nhiệm vụ chi viện cho cách mạng miền Nam, thực hiện một bước việc điều chỉnh phân công lao động trong cả nước. Năm 1975 là năm thực hiện triệt để Luật nghĩa vụ quân sự nên ngoài nhiệm vụ tuyển quân xây dựng các đơn vị chiến đấu, tăng cường cho chiến trường còn tổ chức các đơn vị đi xây dựng kinh tế vùng giải phóng. Ngoài việc tuyển ở lứa tuổi 18 - 25 sẽ tuyển một số ở lứa tuổi 35 - 40, lấy cả biên chế cơ quan Nhà nước thuộc các đối tượng phải thực hiện chính sách công bằng hợp lý, lựa chọn một số cán bộ lãnh đạo, cán bộ kỹ thuật ngoài diện nghĩa vụ quân sự để phục vụ cho việc xây dựng đơn vị mới, xây dựng vùng kinh tế mới. Theo chỉ tiêu được giao, toàn tỉnh phải huy động một lực lượng rất lớn, bằng 34% so với tiềm lực, gấp 2 lần năm trước và sẽ giao gọn vào đợt đầu năm 1975.

Việc tổ chức và động viên một lực lượng lao động lớn đi chiến đấu và xây dựng kinh tế là một bước phát triển mới của cách mạng. Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 12 đã xác định "vị trí quan trọng của công tác này, coi là một trong bốn vấn đề mấu chốt của nhiệm vụ chính trị năm 1975 và hạ quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Trung ương

giao" <sup>(1)</sup>. Với quyết tâm đó, ngay trong quý I-1975, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã tiến hơn 4 vạn con em của mình bổ sung cho tiền tuyến. Đến 15-4-1975 toàn tỉnh đã hoàn thành vượt chỉ tiêu tuyển quân cả năm đạt 115,49% và tuyển lao động đi xây dựng kinh tế vùng mới giải phóng ở miền Nam vượt 0,44%.

Trong không khí sôi sục của cuộc tấn công và nổi dậy khắp miền Nam đã và đang giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược hết sức quan trọng, ngày 16-4-1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra Chỉ thị phát động phong trào quần chúng *Thi đua với miền Nam, mỗi người làm việc bằng hai*, động viên mọi người hăng hái góp phần lớn nhất vào sự nghiệp cách mạng chung của cả nước, hoàn thành vượt mức nhiệm vụ kế hoạch Nhà nước năm 1975 với các mục tiêu sau:

- Đạt và vượt kế hoạch về năng suất, sản lượng cây lương thực vụ đông xuân; phát triển đàn lợn, gia cầm; đẩy mạnh sản xuất và sửa chữa nông cụ, máy móc phục vụ nông nghiệp, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lương thực - thực phẩm, sản xuất hàng xuất khẩu; làm đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

- Bảo đảm hoàn thành các công trình đúng thời hạn, có chất lượng cao; hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, củng cố đê điều để phòng chống bão lũ.

- Bảo đảm kế hoạch tuyển quân, tuyển lao động đi xây dựng vùng kinh tế mới; thực hiện tốt việc vận động

---

(1) Nghị quyết số 01-NQ/TV ngày 17-2-1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác tuyển quân năm 1975.

nhân dân tiết kiệm lương thực giúp đồng bào vùng mới giải phóng.

Hưởng ứng phong trào thi đua, nhiều cơ quan và đơn vị công tác đã có phong trào *Giờ làm việc giải phóng miền Nam*; thanh niên có phong trào *Tình nguyện vượt mức kế hoạch*. Các hợp tác xã nông nghiệp đã bán cho Nhà nước hơn 400 tấn vịt, đưa hàng ngàn tấn thóc tiết kiệm chi viện cho vùng mới giải phóng ở miền Nam. Trong công tác thủy lợi có phong trào *Nhớ công ơn Bác Hồ và Mừng miền Nam đại thắng*.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Lịch sử đã chuyển sang một giai đoạn mới, cả nước thống nhất cùng tiến lên chủ nghĩa xã hội. Từ thị xã cho đến xóm thôn, hàng vạn đồng bào và chiến sĩ đã họp mít tinh đón mừng chiến thắng lịch sử vĩ đại của dân tộc. Trong không khí tung bừng phấn khởi đó, Đảng bộ và nhân dân Nam Hà đã tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm sinh nhật lần thứ 85 của Hồ Chủ tịch để dâng lên Người những thành tích đã đạt được và mở *Đại hội thi đua quyết thắng* của các lực lượng vũ trang nhân dân. Từ ngày 23 đến ngày 28 tháng 6 năm 1975, Đại hội Đảng bộ Nam Hà lần thứ III đã được tiến hành tại thành phố Nam Định với sự tham gia của 402 đại biểu. Đại hội đã nhất trí khẳng định những thành tựu đã đạt được từ 1972 - 1975 và nhấn mạnh, trong tình hình cách mạng có những bước phát triển mới, bên cạnh những thuận lợi cơ bản cũng có nhiều khó khăn nhưng Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh vẫn xác định rõ nghĩa vụ của mình đối với đất nước, tiếp tục

phát huy truyền thống đoàn kết chiến đấu, vững vàng phấn đấu vươn lên, khắc phục mọi khó khăn về địch họa, thiên tai giành nhiều thắng lợi lớn hơn trong sản xuất, chiến đấu, chi viện tiền tuyến và ổn định đời sống nhân dân.

Phát huy những thành tích đã đạt được, Đại hội đề ra nhiệm vụ chung cho các năm tới theo hướng nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng bộ, phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ tập thể của quần chúng và hiệu lực quản lý của chính quyền, thấu suốt tư tưởng cách mạng tiến công, ý thức tự lực cánh sinh, tinh thần khắc phục khó khăn, ra sức khai thác và sử dụng mọi tiềm năng cũng như những điều kiện mới, quyết tâm đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và các ngành, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện sự phân công lao động xã hội mới theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả kinh tế, bảo đảm làm tròn nghĩa vụ với sự nghiệp cách mạng chung của cả nước và cải thiện một bước đời sống nhân dân. Kết hợp xây dựng kinh tế với củng cố quốc phòng, tăng cường công tác quân sự địa phương, bảo đảm tốt an ninh chính trị và trật tự trị an, góp phần bảo vệ Tổ quốc.

Đại hội Đảng bộ Nam Hà lần thứ III đã bầu ra Ban Chấp hành mới gồm 37 ủy viên. Đồng chí Phan Điền được tái cử chức vụ Bí thư.

Để lập thành tích chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ, các ngành, các cấp, các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh đã đẩy lên một phong trào thi đua, nhằm tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp - trọng tâm là lương thực, thực phẩm; đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu

dùng và xuất khẩu; phát huy năng lực của ngành cơ khí, điện, xây dựng, giao thông vận tải để thúc đẩy nông nghiệp phát triển; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng cơ sở vật chất, áp dụng khoa học kỹ thuật tiến bộ với tăng cường và cải tiến tổ chức quản lý kinh tế.

Phấn khởi trước chiến thắng vĩ đại của dân tộc và thành công Đại hội Đảng bộ, trong 6 tháng đầu năm 1975 nhân dân toàn tỉnh đã đạt được nhiều thành tích quan trọng. Vụ chiêm xuân đã cấy được 108.892 ha, vượt kế hoạch 2,5%. Nhiều mặt hàng sản xuất tăng hơn năm trước như máy ép gạch (35,1%), máy đập ngói (85,2%), đại trung tu máy nổ (50%), sửa chữa sà lan (28,1%), đường (257%). Một số xí nghiệp hoàn thành vượt mức kế hoạch 6 tháng đầu năm. Đã tập trung lực lượng đắp đê, làm các công trình phòng chống lũ lụt, cơ bản hoàn thành việc tôn cao tuyến đê sông Đáy với khối lượng 836.000 m<sup>3</sup> đất. Đối với vùng giải phóng miền Nam, nhân dân đã tiết kiệm và chi viện được 8.684 tấn lương thực (45% kế hoạch), hoàn thành việc vận chuyển hàng hóa, lương thực cho vùng mới giải phóng. Năm học 1974 - 1975 kết thúc tốt đẹp. Kỳ thi tốt nghiệp cấp I đạt 86,77%; cấp II đạt 91,74%; cấp III đạt 81,63%. Có tới 4.383 học sinh tốt nghiệp đạt loại giỏi.

Song nhìn chung nhiều mặt hoạt động của địa phương còn hạn chế chưa đáp ứng tinh thần *mỗi người làm việc bằng hai*, chưa tương xứng với thắng lợi chung của đất nước.

Trong sản xuất nông nghiệp, một số loại cây trồng không đạt kế hoạch diện tích, năng suất và sản lượng. Tổng diện tích vụ đông xuân giảm mất 8.320 ha/kế hoạch

và cũng là năm diện tích gieo trồng thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại (do mưa nhiều, đất ướt và chưa tích cực trồng xen canh gối vụ) - trong đó đậu giảm 3.828 ha, ngô đông 747 ha, khoai lang mùa 878 ha, cây phân xanh và cây thức ăn gia súc 2.157 ha; riêng vụ đông giảm 2.819 ha, trong đó có 710 ha do làm thủy lợi, kiến thiết đồng ruộng, hạn, úng và thiếu mạ.

Năng suất lúa chiêm chỉ đạt 22,63 tạ bằng 80,8% kế hoạch. Năng suất, sản lượng ngô và khoai lang cũng giảm dẫn đến sản lượng lương thực sút kém. Về khách quan, do ảnh hưởng của thời tiết không thuận; sau khi cấy thì tháng 2 và tháng 3 mưa phùn nhiều, ánh sáng thiếu, ảnh hưởng lớn đến quang hợp của lúa lúc sinh trưởng. Lúc lúa làm đòng thì bị hạn. Khi lúa trỗ bông gặp mưa rét hàng tuần. Tuy nhiên, cũng điều kiện khí hậu ấy có tới 149 hợp tác xã đạt năng suất 26 tạ trở lên, trong đó có 57 hợp tác xã đạt 30 - 45 tạ. Huyện Bình Lục năng suất lúa bình quân 25,40 tạ/ha.

Sản xuất gạch ngói mới đạt 35% nên xây dựng cơ bản cũng chỉ đạt 36,2%, thuốc chữa bệnh 30%. Việc tuyển lao động lâu dài cho các ngành mới đạt 44,14%, tuyển lao động tạm thời 62,3%. Cùng với những khó khăn trên, cuối tháng 8-1975 do ảnh hưởng của bão, toàn tỉnh bị mưa lớn làm cho diện tích úng ngập lên tới 41% diện tích đã cấy (43.900 ha). Xác định lúc này nhiệm vụ chống úng, cứu lúa là trọng tâm, Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh đã dồn mọi lực lượng và phương tiện vào chiến dịch. Đêm 30-8, các trạm bơm điện lớn và vừa cùng hầu hết các trạm điện nhỏ chạy hết công suất, thường xuyên có 34/35 máy bơm điện lớn và 361/473 máy bơm điện nhỏ

hoạt động cả ngày lẫn đêm. Mọi lực lượng lao động và các phương tiện chống úng của các hợp tác xã nông nghiệp đều được huy động. Đến đầu tháng 9-1975 toàn tỉnh đã cứu được 3/4 diện tích lúa bị úng.

Trong khi Đảng bộ chuẩn bị triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ III thì ngày 20-9-1975, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 245-NQ/TW về việc hợp nhất hai tỉnh Ninh Bình - Nam Hà. Được Ban Bí thư Trung ương Đảng ủy nhiệm, đồng chí Phan Điền - Bí thư Tỉnh ủy Nam Hà, sau khi thống nhất với đồng chí Tạ Quang - Bí thư Tỉnh ủy Ninh Bình đã triệu tập hội nghị liên tịch hai Ban Thường vụ Tỉnh ủy Ninh Bình - Nam Hà bàn việc hợp nhất tỉnh. Hội nghị đã khai mạc sáng 17-10-1975 tại hội trường Tỉnh ủy Nam Hà (thành phố Nam Định) và bế mạc trưa ngày 18-10-1975.

Tại Hội nghị, sau khi đồng chí Phan Điền đọc lời khai mạc, đồng chí Tạ Hồng Thanh - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Nam Hà đã đọc toàn văn Nghị quyết số 245-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc bỏ cấp khu, hợp tỉnh; trong đó điểm 16 điều III quyết định hợp nhất hai tỉnh Ninh Bình - Nam Hà thành một tỉnh mới.

Hội nghị đã thảo luận, trao đổi ý kiến trên nguyên tắc dân chủ tập thể và nhất trí cao với Nghị quyết của Bộ Chính trị. Sau khi đã phân tích những thuận lợi cơ bản và khó khăn, lúng túng sẽ gặp phải trong quá trình sáp nhập tỉnh, hợp nhất Đảng bộ, Hội nghị đã đề nghị Trung ương Đảng, Chính phủ, Quốc hội phê chuẩn.

Thi hành Thông tri số 321-TT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban chỉ đạo hợp nhất tỉnh đã mở Hội nghị Tỉnh ủy mở rộng tới cấp bộ chủ chốt của hai tỉnh,

từ ngày 28-10 đến ngày 6-11-1975 để nghiên cứu Nghị quyết 24 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Nghị quyết 245 của Bộ Chính trị. Tiếp đó Tỉnh ủy Nam Hà lại mở riêng một Hội nghị cán bộ đợt 2 mở rộng tới cấp phó và các đồng chí Thường vụ Huyện ủy, Thường vụ Đảng ủy trực thuộc tỉnh nhằm kiểm điểm công tác 2 năm 1974 - 1975, bàn nhiệm vụ trước mắt và phân công các đồng chí Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên chỉ đạo giúp các huyện, thị xã tiến hành đợt sinh hoạt chính trị, mở lớp bồi dưỡng báo cáo viên cho các huyện, thị xã và ngành. Mặc dù thời vụ gặt mùa rất khẩn trương, thời tiết không thuận do mưa nhiều nhưng Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết tâm chỉ đạo thu hoạch tốt vụ mùa, tiếp tục triển khai đợt sinh hoạt chính trị ở các huyện và các Đảng ủy trực thuộc. Trong khi nhiều huyện còn đang triển khai, thì huyện Duy Tiên đã cơ bản triển khai xong trong Đảng bộ. Trên phạm vi toàn tỉnh, ngày 23-12-1975 làm xong cơ bản trong nội bộ Đảng. Các Huyện ủy, Thị ủy được sự chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều đã tiến hành liên hệ kiểm điểm công tác năm 1975, bàn nhiệm vụ năm 1976 nhất là tập trung kiểm điểm theo tinh thần Nghị quyết 22 và 23 của Trung ương.

Song song với việc chuẩn bị kiện toàn Tỉnh ủy mới, Ban chỉ đạo đã chuẩn bị phương án bố trí cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở các cơ quan, ban ngành cấp tỉnh, đảm bảo tháng 1-1976 bộ máy mới hoạt động được. Các ngành của 2 tỉnh đã gặp nhau trao đổi về tình hình nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cùng nhau xây dựng phương án hoạt động của ngành theo tỉnh mới. Tỉnh đã 2 lần mở hội nghị với các trưởng ty, trưởng ban và ngành để bàn về xây

dựng phương án tổ chức, biên chế. Việc chuẩn bị về mặt tổ chức được chỉ đạo chặt chẽ, thận trọng, tiến hành từng bước, đảm bảo nắm chắc được đội ngũ lãnh đạo, tránh được sự đánh giá vội vàng.

Việc bố trí kiểm kê nắm tài sản được tiến hành theo phương án chung của tỉnh. Việc di chuyển cơ quan, sắp xếp nhà cửa được triển khai theo kế hoạch.

Công tác tuyên truyền cho việc sáp nhập tỉnh cũng được tiến hành từng bước. Các báo và đài tăng cường giới thiệu tình hình 2 tỉnh. Nhân dịp Hội nghị Hiệp thương Chính trị Thống nhất Tổ quốc về mặt Nhà nước, địa phương càng đẩy mạnh việc tuyên truyền hợp tỉnh, chỉ đạo tổ chức nhiều cuộc mít tinh quần chúng để hưởng ứng. Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã họp để chính thức đề nghị Quốc hội và Chính phủ cho hợp nhất 2 tỉnh Ninh Bình - Nam Hà. Trong phạm vi từng tỉnh Ban chỉ đạo yêu cầu làm tốt các việc trước mắt sau đây:

- Đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, thu hoạch phân phối tốt vụ mùa; hoàn thành nghĩa vụ lương thực - thực phẩm năm 1975; làm tốt vụ đông; chuẩn bị tốt vụ chiêm xuân năm 1976; giữ vững đàn lợn; đặc biệt coi trọng hoàn chỉnh thủy nông; phát huy năng lực cơ khí điện, xây dựng, giao thông, vận tải phục vụ tốt nông nghiệp.

- Tập trung đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản.

- Coi trọng tổ chức đời sống nhân dân và cán bộ công nhân viên; chú trọng vùng bị ảnh hưởng thiên tai, bảo vệ tốt sức khỏe mùa đông.

- Đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tổ chức và quản lý tốt lực lượng lao

động, động viên quần chúng hoàn thành toàn diện kế hoạch Nhà nước năm 1975 trước thời hạn.

Mặc dù công việc chuẩn bị sáp nhập tỉnh và hợp nhất Đảng bộ hết sức khẩn trương, phải dành nhiều thời gian cho hội họp, nhưng ngay từ giữa tháng 10-1975, Ủy ban hành chính tỉnh vẫn chủ động chỉ đạo thu hoạch vụ mùa chuẩn bị vụ đông cũng như vụ chiêm xuân 1976 với một kế hoạch khá toàn diện từ khâu công cụ, bố trí lao động đến đánh giá năng suất, ngăn ngừa lãng phí tham ô, bố trí thu hoạch, chú ý đến những nơi hợp tác xã mới hợp nhất và hợp tác xã yếu kém. Ủy ban Nông nghiệp tỉnh đã chỉ đạo thực hiện cụ thể đến tận cơ sở. Huyện đã phân công cấp ủy và cán bộ tăng cường kiểm tra đôn đốc. Hầu hết các hợp tác xã đều tích cực tu sửa nhà kho, sân phơi, công cụ và kiểm tra, thanh toán công điểm cho xã viên (sửa 35.000 m<sup>2</sup> sân phơi, 387 gian kho, 9.687 liềm xén và sắm mới 3.500 cái).

Bước vào thu hoạch thời tiết ấm, nên tốc độ thu hoạch nhanh, lúa chín đến đâu gặt kịp đến đấy. Đến giữa chừng gặp mưa, lúa lại chín nhiều, tốc độ gặt chậm lại; một số diện tích lúa lên mọng, lúa gặt về trực, đập không kịp. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã kịp thời phân công các đồng chí trong cấp ủy xuống cơ sở kiểm tra đôn đốc; nhờ vậy đến 20-12-1975 thu hoạch xong trên phạm vi toàn tỉnh.

Nhiều hợp tác xã đã chú ý đến việc tận thu (sử dụng lao động phụ nhật thóc rụng) nhưng nhìn chung việc tận thu ít được quan tâm. Năng suất lúa theo đánh giá sơ bộ chỉ đạt năng suất 22,46 tạ/ha. Các HTX thuộc các huyện Kim Bảng, Thanh Liêm, Bình Lục mức ăn dưới 10 kg/tháng.

Chỉ tiêu huy động giao cho các huyện là 36.360 tấn nhưng đến 10-12-1975 mới được 23.912 tấn (đạt 66%). Diện tích vụ đông đã đạt 12.967 ha bằng 99,6% kế hoạch diện tích và 66% kế hoạch phân đầu (1.500 ha mở ra ở chân hai vụ lúa, 2.300 ha khoai tây, 770 ha cà chua, 68 ha dưa chuột). Việc chỉ đạo chuẩn bị và làm vụ chiêm xuân bước đầu có kết quả tốt.

Ngày 22-12-1975, Tỉnh ủy Nam Hà đã tiến hành tổng kết công tác thương binh, liệt sĩ và chính sách hậu phương quân đội trong những năm chống Mỹ, cứu nước (1965-1975). Riêng địa bàn Hà Nam báo cáo đã biểu dương các xã tích cực huy động tỷ lệ nhập ngũ cao như Phù Vân (Kim Bảng) 85% gia đình có người đi bộ đội; Liêm Cần (Thanh Liêm) 83%; Nhân Thắng (Lý Nhân) 73%; Chuyên Ngoại (Duy Tiên) 73%; có gia đình như gia đình ông Thành (Mộc Nam - Duy Tiên) có 7 con nhập ngũ; gia đình cụ Đỗ Thị Nguyệt (Nguyên Lý - Lý Nhân) có 16 con cháu vào bộ đội. Nhiều gia đình có 5 con là liệt sĩ như gia đình cụ Trần Thị Tớn (Thanh Bình, Thanh Liêm), gia đình cụ Tạ Văn Liêm (Hòa Lý, Lý Nhân). Trong quá trình giáo dục, động viên người thân lên đường đánh Mỹ, các huyện Thanh Liêm, Lý Nhân được đánh giá là những nơi liên tục hoàn thành nhiệm vụ. Các xã Liêm Cần, Thanh Hà (Thanh Liêm); Nhân Đạo, Nhân Hậu, Nguyên Lý (Lý Nhân); Trác Văn (Duy Tiên); Phù Vân, Khả Phong (Kim Bảng) đã được tặng thưởng Huân chương Lao động về thành tích chính sách hậu phương quân đội.

Ngày 27-12-1975 tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa V đã ra Nghị quyết hợp nhất tỉnh Nam Hà và tỉnh Ninh Bình thành một tỉnh

mới lấy tên là tỉnh Hà Nam Ninh. Lịch sử Đảng bộ Hà Nam lại bắt đầu một cuộc hành trình mới trong vòng 20 năm (1976 - 1996) trong các tên gọi Hà Nam Ninh - Nam Hà để cuối cùng lại trở về tên gọi Hà Nam.

Chặng đường 4 năm (1972 - 1975) ngắn ngủi nhưng biết bao sự kiện trọng đại đã diễn ra trên mảnh đất kiên cường và đầy dũng cảm này. Mở đầu bằng sự kiện Đại hội Đảng bộ Nam Hà lần thứ II rồi tiếp đến là cuộc chiến đấu chống lại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ bảo vệ quê hương, giữ vững mạch máu giao thông của Tổ quốc và kết thúc là những năm hòa bình, khôi phục với xu thế tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, Hà Nam tiếp tục chuyển mình.

Trong khời lửa của chiến tranh cũng như trong mưa giông, bão tố, các cấp bộ Đảng, chính quyền và cán bộ, đảng viên nhân dân Hà Nam đã viết tiếp những trang sử hào hùng; phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng; ý chí tự lực tự cường, tinh thần đoàn kết dũng cảm, kiên cường; đức tính cần cù, sáng tạo trong sản xuất và chiến đấu. Đó chính là những tài sản vô giá mà Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà để lại cho các thế hệ mai sau.

## KẾT LUẬN

Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Hà Nam (1927 - 1975) trải qua các thời kỳ :

- Quá trình thành lập Đảng bộ và sự lãnh đạo của Đảng bộ trong cuộc đấu tranh giành chính quyền (1927 - 1945),

- Đảng bộ lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954).

- Đảng bộ lãnh đạo xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, chống chiến tranh phá hoại và chi viện cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1954 - 1975).

Lịch sử Đảng bộ Hà Nam nằm trong lịch sử phát triển của tỉnh Hà Nam nhưng là bộ phận quan trọng nhất, quyết định nhất của quá trình phát triển đó.

Hà Nam là một tỉnh nông nghiệp, tuyệt đại bộ phận dân cư là nông dân, nằm giữa châu thổ đồng bằng Bắc Bộ. Trải qua quá trình chống chọi với thiên nhiên, đấu tranh với giặc giã để tồn tại và xây dựng cơ đồ, cư dân Hà Nam đã sớm hình thành những phẩm chất tốt đẹp với nhiều truyền thống cao quý như : Cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, chinh phục cải tạo thiên nhiên, có nền văn hóa, nghệ thuật độc đáo lâu đời (như văn hóa Liễu Đồi, trống đồng Ngọc Lũ) ; đặc biệt tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất chống giặc ngoại xâm và các thế lực phong kiến phản động (như cuộc khởi nghĩa

nông dân do Đinh Công Tráng lãnh đạo, với vũ khí thô sơ đã chống thực dân xâm lược Pháp và bọn phản động tay sai trong suốt 17 năm liền).

Những phẩm chất và truyền thống cao quý đó là điều kiện thuận lợi để chủ nghĩa Mác - Lênin truyền bá vào Hà Nam, dẫn tới sự ra đời của Đảng bộ. Từ 9 chi bộ với trên ba mươi đảng viên, tháng 9-1930 tại Lũng Xuyên (Duy Tiên), Hội nghị Đảng bộ tỉnh Hà Nam đã họp và cử ra Ban Tỉnh ủy lâm thời.

Đây là sự kiện lịch sử to lớn, đánh dấu bước phát triển quan trọng của phong trào cách mạng Hà Nam, thống nhất sự lãnh đạo và chỉ đạo cách mạng trong toàn tỉnh, đưa phong trào tiến lên một bước mới.

Phong trào cách mạng trong tỉnh có lúc phát triển, có thời gian tạm lắng, cơ quan lãnh đạo bị vỡ nhưng do sự phấn đấu, nỗ lực của đảng viên và tinh thần cách mạng của quần chúng, phong trào lại được phục hồi và phát triển, dẫn đến thắng lợi của cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Hà Nam chỉ diễn ra trong 5 ngày và giành được thắng lợi hoàn toàn. Đó là kết quả của 15 năm hoạt động liên tục, kiên cường của Đảng bộ ; đó là sự lãnh đạo tài tình của Trung ương Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, của Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy C ; đó là do lòng kiên trung, bất khuất của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

Từ đây, cùng với nhân dân cả nước, nhân dân Hà Nam từ thân phận người nô lệ đã trở thành người chủ của đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Đảng ta, từ một Đảng hoạt động bất hợp pháp, trở thành một Đảng cầm quyền, lãnh đạo nhân dân cả nước xây dựng cuộc sống mới.

Ngay sau ngày cách mạng tháng Tám thành công, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ ủy Bắc kỳ, Đảng bộ Hà Nam đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, lứa tuổi, đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, diệt giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị về mọi mặt cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Từ sau ngày toàn quốc kháng chiến (19-12-1946), thực hiện Lời kêu gọi *Toàn quốc kháng chiến* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị *kháng chiến kiến quốc* của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Hà Nam đã lãnh đạo quân và dân trong tỉnh vượt qua mọi khó khăn, tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài trên địa bàn tỉnh và phối hợp, phục vụ cho chiến trường chính.

Sau chiến thắng lừng lẫy của quân và dân ta ở Điện Biên Phủ (7-5-1954), địch buộc rút một số nơi. Ngày 2-7-1954 địch rút khỏi Phủ Lý. 21 giờ ngày 3-7-1954, trên đất Hà Nam sạch bóng quân xâm lược Pháp, toàn tỉnh được giải phóng.

Trong thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã góp phần quan trọng, đánh 10.000 trận, diệt 40 ngàn tên địch, cung cấp sức người, sức của cho chiến trường chính. Trong quá trình tổ chức và chỉ đạo chiến tranh trên địa bàn tỉnh, Đảng bộ đã luôn luôn quán triệt chủ

trương, đường lối kháng chiến của Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phát huy cao độ tinh thần yêu nước của mọi tầng lớp nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc Thống nhất ; thực hiện kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài ; chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang. Trong công tác chỉ đạo chiến tranh, Đảng bộ đã đảm bảo sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng trong các cơ quan quân sự, chấp hành nghiêm mệnh lệnh chiến đấu, vì vậy sức mạnh của lực lượng vũ trang ngày càng được tăng cường.

Với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cách mạng Việt Nam chuyển sang một giai đoạn mới, miền Bắc tiến lên xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cách mạng dân tộc dân chủ. Cả nước đấu tranh để thực hiện hòa bình, thống nhất nước nhà.

Trong 35 năm (1930 - 1965), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nam và từ tháng 5-1965 là Đảng bộ Nam Hà, quân và dân Hà Nam quyết tâm vượt qua mọi khó khăn để khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh, vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống lại hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1968 và 1972), đóng góp sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam. Trong điều kiện chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, lao động sản xuất vẫn được giữ vững, quốc phòng an ninh được tăng cường, giao thông, vận tải được đẩy mạnh, văn hóa - giáo dục được duy trì. Các phong trào thi đua "*Thanh niên ba sẵn sàng*", "*Phụ nữ ba đảm đang*", "*Mỗi người làm việc bằng hai vì đồng bào miền Nam ruột thịt*", "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*"

được tất cả mọi người hưởng ứng với nhiều hình thức phong phú, sáng tạo. Hàng ngàn con em trong tỉnh đã nhập ngũ, chiến đấu trên khắp các chiến trường ở miền Nam. Hà Nam cùng với miền Bắc là hậu phương vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thực hiện điều mong ước thiết tha của Chủ tịch Hồ Chí Minh: *"Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua nhiều gian khổ, hy sinh hơn nữa, nhưng nhất định thắng lợi hoàn toàn... Tổ quốc ta nhất định thống nhất. Đồng bào Nam - Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà"*<sup>(1)</sup>.

Trong ngót 50 năm đấu tranh, xây dựng và lãnh đạo của Đảng bộ Hà Nam, có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu; trong đó có những bài học sau đây:

**1. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là nhân tố quyết định mọi thắng lợi của sự nghiệp cách mạng :**

Hà Nam là một tỉnh nông nghiệp, đại bộ phận cư dân là nông dân nên công tác tuyên truyền, giáo dục, giác ngộ, hướng vào nông dân, xây dựng lực lượng cách mạng trong nông dân. Nông dân là người cần cù lao động, sản xuất ra của cải cho xã hội nhưng lại là người bị đế quốc, phong kiến bóc lột nặng nề nên họ có quá trình đấu tranh với thiên nhiên và đấu tranh chống áp bức bóc lột. Lợi ích thiết thân của họ gắn liền với ruộng đất. Mất nước thì nhà tan, mất ruộng đất, là lâm vào con

---

(1) Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 12. NXB CTQG. H. 1996, tr. 509, 511.

đường bản cùng, túng quẫn. Vì vậy, khi Đảng ta thành lập, nêu chủ trương "*Thâu hết ruộng đất của đế quốc chủ nghĩa làm của công chia cho dân cày nghèo*", "*Bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo*" <sup>(1)</sup> là hợp với nguyện vọng bao đời nay của nông dân.

Xuất phát từ đặc điểm trên nên trong quá trình xây dựng và lãnh đạo cách mạng, Đảng bộ Hà Nam luôn luôn đặc biệt coi trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng với nhiều hình thức, biện pháp để khơi dậy tinh thần yêu nước và từng bước nâng cao nhận thức cho nông dân. Tập hợp nông dân vào tổ chức, từ hình thức thấp đến hình thức cao, thông qua các phong trào đấu tranh mà lựa chọn những người tích cực để phát triển Đảng.

Các tài liệu học tập phải phù hợp theo yêu cầu của mỗi thời kỳ cách mạng : Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân Pháp và 21 năm xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Cùng với việc chú trọng vào nông dân, Đảng bộ Hà Nam chăm lo giáo dục, giác ngộ trong công nhân, tiểu tư sản học sinh và các tầng lớp nhân dân lao động khác.

Trong công tác phát triển Đảng, Đảng bộ luôn luôn tuân thủ theo những quy định của Điều lệ Đảng. Dù trong hoàn cảnh nào, những người được kết nạp vào Đảng phải có giác ngộ sâu sắc về chủ nghĩa cộng sản, được thử thách trong phong trào cách mạng, có tư cách đạo đức tốt, được quần chúng tín nhiệm.

---

(1) Văn kiện Đảng Toàn tập. Tập 2. NXB CTQG, H.1998, tr. 3.

Trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng bộ Hà Nam luôn luôn coi công tác xây dựng Đảng bộ là nhiệm vụ hàng đầu; khi phong trào cách mạng bị địch khủng bố, tổ chức Đảng nhiều lần bị vỡ, nhưng phong trào cách mạng không bao giờ tắt. Chính những lúc khó khăn, gay go ác liệt nhất thì tinh thần chủ động sáng tạo của cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng được phát huy cao độ. Trong Cách mạng tháng Tám, mặc dù số lượng đảng viên ít nhưng khi nhận được tin Nhật đầu hàng Đồng Minh không điều kiện và căn cứ vào Chỉ thị "*Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của ta*", các đồng chí trong Ban Cán sự đã thống nhất triệu tập hội nghị mở rộng, cũng là Hội nghị Việt Minh tỉnh để bàn kế hoạch khởi nghĩa và chỉ trong 5 ngày, khởi nghĩa thắng lợi, giành chính quyền về tay nhân dân. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, từ tháng 11-1947, địch đã tổ chức nhiều cuộc càn quét, chiếm đóng Hà Nam. Có lúc một số nhân dân, cán bộ, đảng viên bật đất chạy giặc, nảy sinh tư tưởng sợ địch, nhưng Đảng bộ đã kịp thời uốn nắn; cán bộ, đảng viên trở về bám đất, bám dân, xây dựng phong trào, từng bước đưa cuộc kháng chiến giành thắng lợi từng phần đến thắng lợi hoàn toàn. Từ khi Hà Nam được hoàn toàn giải phóng, bên cạnh thuận lợi là cơ bản, nhưng trong cải cách ruộng đất và chỉnh đốn tổ chức lại phạm phải sai lầm nghiêm trọng, làm tổn thất cho Đảng và làm giảm lòng tin vào Đảng của nhân dân. Khi đã phát hiện sai lầm Đảng ta nghiêm túc kiểm điểm và kiên quyết sửa chữa, do đó tình hình trong Đảng và xã hội đã nhanh chóng ổn định.

Trong quá trình xây dựng và lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ Hà Nam luôn luôn quan tâm đến sự đoàn

kết thống nhất trong Đảng bộ, trước hết là trong đội ngũ cán bộ chủ chốt. Muốn đoàn kết, thống nhất trong Đảng, trước hết - chủ yếu là phải thống nhất về chính trị và tư tưởng là cơ sở cho sự thống nhất về tổ chức. Nếu về chính trị và tư tưởng không thật sự thống nhất, thì dù về tổ chức có thống nhất cũng chỉ là hình thức mà thôi. Mặt khác, thống nhất về tổ chức và nghiêm chỉnh tuân theo kỷ luật của Đảng cũng rất quan trọng. Nó bảo đảm và củng cố sự thống nhất của Đảng về chính trị và tư tưởng.

Đảng bộ luôn đấu tranh với những tư tưởng sai trái trong Đảng. Trong Đảng phải luôn thực hiện tự phê bình và phê bình, phải chấp hành nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ.

Trong quá trình hoạt động, Đảng bộ luôn luôn chú trọng giáo dục, nâng cao trình độ và năng lực cho cán bộ đảng viên và cấp ủy, nhất là trong những bước ngoặt của cách mạng. Nhờ được học tập, quán triệt đường lối chủ trương của Trung ương nên có lúc không còn cơ quan chỉ đạo cấp tỉnh, các cơ sở, đảng viên vẫn hoạt động theo đường lối, chủ trương của Đảng, chủ động chấp nối, xây dựng lại phong trào. Nâng cao giác ngộ và năng lực cho mỗi đảng viên và tổ chức Đảng là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ.

Trải qua quá trình xây dựng và lãnh đạo phong trào cách mạng của Đảng bộ Hà Nam, chúng ta nhận thấy rằng : Trong bất kỳ thời điểm nào, hoàn cảnh nào, nếu Đảng bộ đoàn kết thống nhất, có bản lĩnh chính trị vững vàng, đề ra chủ trương đúng đắn, cán bộ, đảng viên tiên phong gương mẫu, quần chúng đồng tình ủng hộ thì khó khăn gì cũng vượt qua, đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi.

## **2. Dựa vào dân, xây dựng các đoàn thể quần chúng và phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân :**

Với tinh thần "*Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong*", ngay từ khi ra đời lãnh đạo phong trào cách mạng, Đảng bộ Hà Nam luôn luôn dựa vào dân, đặc biệt là nông dân, giáo dục, tập hợp trong các tổ chức quần chúng từ hình thức thấp đến hình thức cao, thực hiện liên minh công nông dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Nhờ dựa vào dân, tập hợp nhân dân và phát huy khối đoàn kết toàn dân mà Đảng bộ đã lãnh đạo thắng lợi phong trào cách mạng trong tỉnh.

Trong thời kỳ hoạt động bất hợp pháp, lãnh đạo nhân dân đấu tranh chống áp bức, bóc lột, từng bước xây dựng lực lượng để đấu tranh giành chính quyền, nếu Đảng bộ không dựa vào dân và không được dân che chở, đùm bọc thì kẻ thù sẽ tiêu diệt Đảng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, tại các vùng bị địch chiếm, nếu không dựa vào dân để hoạt động thì đảng viên sẽ bị bắt, cơ sở sẽ trống. Ngay cả trong thời kỳ hòa bình, nếu Đảng bộ không dựa vào dân thì sẽ không tạo được các phong trào cách mạng thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ Hà Nam đã căn cứ vào nhiệm vụ của mỗi thời kỳ cách mạng, căn cứ vào chủ trương của Đảng và sự giác ngộ của quần chúng mà tổ chức, xây dựng các đoàn thể thích hợp. Thông qua tổ chức để lãnh đạo quần chúng. Và cũng qua tổ chức để Đảng bộ đề ra những chủ trương, biện pháp sát hợp với tình hình thực

tế. Các đoàn thể quần chúng được xây dựng rất đa dạng và phong phú, hợp với giới, nghề nghiệp, lứa tuổi. Trong các tổ chức phải có đảng viên, chi bộ Đảng làm lực lượng nòng cốt. Việc tổ chức, xây dựng các tổ chức là rất cần thiết nhưng trong quá trình lãnh đạo phải luôn luôn phát huy sức mạnh của mỗi tổ chức để hợp thành khối đoàn kết toàn dân.

Là một tỉnh có trên 7 vạn đồng bào theo đạo Thiên chúa, Đảng bộ Hà Nam đã thực hiện đúng đắn chính sách tôn giáo của Đảng để tập hợp giáo dân tham gia cách mạng.

Trong quá trình xâm lược và thống trị nước ta, bọn thực dân dựa vào thế lực phản động trong tôn giáo, dùng thần quyền, giáo lý mê hoặc giáo dân, xuyên tạc đường lối chính sách của Đảng, chia rẽ lương giáo, xây dựng lực lượng vũ trang trong công giáo để chống lại cách mạng. Lãnh đạo, vận động đồng bào theo đạo vừa là khoa học, vừa là nghệ thuật. Đảng bộ đã kiên trì vận động, thuyết phục làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân lương cũng như giáo phân biệt rõ đâu là tự do tín ngưỡng, đâu là âm mưu tội ác lợi dụng Thiên chúa giáo của địch. Đồng thời phân biệt được một số việc làm sai lầm của số ít giáo dân bị bọn phản động kích động với những hành vi tàn phá, cướp bóc của bọn phản động và kiên quyết trừng trị những tên đầu sỏ, đội lốt Thiên chúa giáo để chống phá cách mạng.

Nhưng làm thế nào để huy động được lực lượng của toàn dân? Qua thực tiễn đấu tranh cho thấy Đảng bộ phải giáo dục từng bước làm sáng tỏ việc thống nhất, lợi ích cứu nước của dân tộc với lợi ích cứu từng nhà, từng

người. *Cứu nước, cứu nhà, cứu mình* là một, nhưng cứu nước là trên hết. Không cứu được nước, không đuổi được thực dân ra khỏi bờ cõi nước ta thì không cứu được mình. Trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền, trong kháng chiến chống thực dân Pháp nếu không cứu được nước thì nhà sẽ tan và dân phải chịu thân phận nô lệ. Chính từ nhận thức tư tưởng được thông suốt, mỗi người dân đều tự giác tham gia cách mạng, đã tạo thành sức mạnh to lớn trong toàn dân, đủ để giành thắng lợi trong mọi tình huống. Vì vậy, trong sự nghiệp *chống Mỹ cứu nước* Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã hoàn thành một nhiệm vụ cách mạng thực sự to lớn, thực sự vẻ vang, thực sự cơ bản, có tác động chi phối đến các thắng lợi mà chúng ta đã đạt được là các Đảng bộ cơ sở ở Hà Nam đã cùng nhân dân địa phương chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Tỉnh ủy, tổ chức thực hiện có hiệu quả việc bố trí nơi ăn, nghỉ và làm việc của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Hà và các cơ quan, ban, ngành của tỉnh sơ tán trong 10 năm (1965 - 1975). Thông qua phong trào "*3 không*"<sup>(1)</sup> của quần chúng đã đảm bảo tuyệt đối an toàn cho các cơ quan, đơn vị, từ các cơ quan đầu não của tỉnh đến các đơn vị bộ đội phòng không và nhân dân thành phố sơ tán về địa phương. Cũng trong những năm *chống Mỹ cứu nước*, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đã đảm nhận chăm sóc, nuôi dưỡng hàng ngàn em học sinh K8 - Con em đồng bào khu vực Vĩnh Linh, nơi giặc Mỹ

---

(1) Ba không : Khi có người lạ mặt hỏi thì : Không biết, không nói, không chỉ đường.

bắn phá suốt ngày đêm. Từng nhà nhận các em về gia đình mình với tình cảm như ruột thịt; bố mẹ các em yên tâm "vừa sản xuất, vừa chiến đấu"; các em được học tập, rèn luyện trưởng thành. Sau giải phóng miền Nam 1975, chính đây là nguồn bổ sung cho lực lượng cán bộ địa phương. Từ khi hòa bình lập lại, cứu nước đồng nghĩa với xây dựng đất nước, làm cho tỉnh Hà Nam, nước Việt Nam từng bước thoát khỏi nghèo nàn và lạc hậu.

Trong chiến đấu, sản xuất và xây dựng, Đảng bộ Hà Nam đã lãnh đạo nhân dân phát huy truyền thống cộng đồng làng xã, truyền thống nhường cơm sẻ áo, lá lành đùm lá rách, lá rách ít đùm lá rách nhiều, không để xảy ra nạn đói, xóm làng yên vui, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ.

Trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng bộ Hà Nam đã vượt qua mọi thác ghềnh để xây dựng và phát huy sức mạnh khối đoàn kết toàn dân trong cuộc đấu tranh giành chính quyền, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong xây dựng và góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

### **3. Tuyệt đối trung thành với Đảng, quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương :**

Là một bộ phận của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Hà Nam phải luôn luôn quán triệt và tổ chức thực hiện thắng lợi chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng trên phạm vi địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo, Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ cụ thể để hướng sự quyết tâm, sự nỗ lực của toàn Đảng và toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng. Việc hoạch định và đề ra nhiệm vụ cách mạng là căn cứ vào tình hình chung của cả nước, trên cơ sở đặt tình hình nước ta trong bối cảnh lịch sử trong nước và quốc tế. Nhưng sự phát triển của mỗi địa phương và ngay cả trong một địa phương cũng không đều nhau. Do đó, yêu cầu mỗi Đảng bộ, trước hết phải nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng. Nắm vững và quán triệt chủ trương đường lối của Đảng, yêu cầu trước hết là phải có tinh thần chủ động sáng tạo trong việc đề ra các hình thức, biện pháp phù hợp với địa phương để thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng.

Ngay từ khi mới ra đời, Đảng ta đã căn cứ vào những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, phân tích đặc điểm tính chất xã hội Việt Nam, tìm ra được mâu thuẫn cơ bản của nó và đề ra hai nhiệm vụ cơ bản là chống đế quốc và chống phong kiến. Chống đế quốc và chống phong kiến là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ khăng khít với nhau của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, nhờ kinh nghiệm vận động cách mạng của những năm 1930 - 1931 và 1936 - 1939, nên khi chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1-9-1939), tình hình thế giới và trong nước biến chuyển mạnh, đế quốc phát xít tăng cường áp bức, bóc lột dân tộc,

Đảng ta thấy rõ mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam và bọn đế quốc thống trị là mâu thuẫn chủ yếu nhất, thấy rõ cần tập trung mũi nhọn của cách mạng chủ yếu vào bọn đế quốc cướp nước và bọn tay sai của chúng. Do đó, *Đảng ta đã chuyển hướng về chỉ đạo chiến lược, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu.*

Quán triệt đường lối của Trung ương, Đảng bộ Hà Nam đã ra sức xây dựng lực lượng chính trị và vũ trang, tổ chức những cuộc đấu tranh và khi thời cơ đến thì lãnh đạo nhân dân trong tỉnh đứng lên giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, Đảng bộ đã quán triệt và vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối kháng chiến *“Toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính”* để lãnh đạo nhân dân trong tỉnh vượt qua mọi khó khăn, từng bước giành thắng lợi, giải phóng hoàn toàn tỉnh Hà Nam (3-7-1954).

Từ khi hòa bình được lập lại, Đảng bộ Hà Nam căn cứ vào chủ trương, đường lối của Trung ương Đảng và tình hình thực tế của địa phương đã lãnh đạo nhân dân trong tỉnh thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục, cải tạo kinh tế, góp phần đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Nhìn lại lịch sử trong ngót 50 năm chiến đấu chống đế quốc Pháp, phát xít Nhật, đế quốc Mỹ và xây dựng quê hương, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam đời đời ghi

nhớ công ơn to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Chúng ta mãi mãi ghi nhớ và tôn vinh công lao to lớn của các Anh hùng liệt sĩ, các Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, đồng bào, đồng chí đã ngã xuống trên mảnh đất thân yêu. Máu của đồng bào và chiến sỹ đã tô thắm trang sử vẻ vang của dân tộc và quê hương.

Ngày nay, Đảng bộ và nhân dân Hà Nam phát huy những truyền thống vẻ vang đó, cùng nhau đoàn kết, đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới, xây dựng Hà Nam ngày càng giàu đẹp.

**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ**  
**BÍ THƯ TỈNH ỦY TỪ NĂM 1930 — 1975**

Số TT	HỌ VÀ TÊN <i>Bí danh</i>	Thời gian giữ chức vụ	Quê quán	Ghi chú
1	LÊ CÔNG THANH (Phó cả, Trinh)	9-1930—1-1932	Mao Xá, Thiệu Toán, Thiệu Hóa, Thanh Hóa	(Hội nghị bầu)
2	NGUYỄN ĐỨC QUỶ (Đào Thành Kim, Luống)	Đầu 1938, cuối 1939	Thuận Thành, Bắc Ninh	
3	TRẦN TỬ BÌNH	11-1939 - 1940	Bình Lục, Hà Nam	
4	LÊ THÀNH (Nguyễn Trọng Đạt)	4-1945	Đồng Sâm, Kiến Xương, Thái Bình	Trưởng ban Cán sự Đảng
5	ĐỖ MƯỜI	2-1946, cuối 1946	Thanh Trì, Hà Nội	
6	TRẦN VĂN CỬ (Tức Xuân, Quang)	Năm 1947		
7	NGUYỄN VĂN VINH	Cuối 1947 đến 1948	Hà Đông	
8	NGÔ DUY ĐÔNG (Nguyễn Mạnh Hùng)	Cuối 1948, đầu 1951	Thái Bình	Đại hội bầu tháng 9-1949
9	PHAN ĐIỂM (Trần Phan)	1951	Hải Dương	
10	BẠCH THÀNH PHONG (Bạch Văn Điểm)	1952	Hà Đông	
11	VŨ THIÊN (Thiện Thuật)	Cuối 1952 đến 1958	Nam Định	
12	LÊ QUANG TUẤN (Nguyễn Đức Phùng, San)	1-1959 - 3-1961	Đình Bảng, Từ Sơn, Bắc Ninh	Đại hội bầu
13	TRẦN ĐOÀN	3-1961 - 4-1965	Ninh Bình	Đại hội bầu
14	TRẦN XUÂN BẠCH	5-1965 - 6-1968	Nam Định	
15	PHAN ĐIỂM	6-1968 - 6-1975		ĐH Đảng bộ Nam Hà

**DANH SÁCH ANH HÙNG LỰC LƯỢNG  
VŨ TRANG NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh	QUÊ QUÁN	Thời kỳ kháng chiến	GHI CHÚ
				Năm phong tặng	
1	TRẦN VĂN CHUÔNG	1929	Bình Nghĩa - Bình Lục	Chống Pháp (31-8-1954)	Liệt sĩ
2	NGÔ ĐÌNH QUỲ	1930	Lam Hạ - Duy Tiên	Chống Pháp (25-1-1985)	nt
3	DƯƠNG VĂN NỘI		Tiên Tân - Duy Tiên	Chống Pháp (1999)	nt
4	TRẦN PHÚ CƯỜNG	1929	Bồ Đề - Bình Lục	Chống Mỹ (6-11-1978)	nt
5	KHÚC VĂN LƯỢNG	1941	Thanh Thủy - Thanh Liêm	Chống Mỹ (22-12-1969)	Tử trần
6	NGÔ XUÂN ĐỆ	1942	Nguyễn Úy - Kim Bảng	Chống Mỹ (19-5-1972)	Nghỉ hưu
7	PHẠM VĂN VƯỢNG	1943	Đồng Lý - Lý Nhân	Chống Mỹ (23-9-1973)	Tử trần
8	NGUYỄN VĂN GIẢNG	1944	Tiên Ngoại - Duy Tiên	Chống Mỹ (3-9-1973)	Nghỉ hưu
9	NGUYỄN THỊ NHA	1945	Thanh Lâm - Thanh Liêm (TT Kiện Khê- Thanh Liêm)	Chống Mỹ (6-11-1978)	Liệt sĩ
10	KIỀU DUY CỨ	1947	Tượng Lĩnh - Kim Bảng	Chống Mỹ (6-11-1978)	nt

Số TT	HỌ VÀ TÊN	Năm sinh	QUÊ QUÁN	Thời kỳ kháng chiến	GHI CHÚ
				Năm phong tặng	
11	NGUYỄN THIỆN TÌNH	1947	Phù Vân - Kim Bảng	Chống Mỹ (15-1-1976)	Nghỉ hưu
12	NGÔ XUÂN THU	1949	Nguyễn Úy - Kim Bảng	Chống Mỹ (15-1-1976)	Liệt sĩ
13	TRẦN DUY HOAN	1950	Vũ Bản - Bình Lục	Chống Mỹ (29-3-1973)	Nghỉ hưu
14	NGUYỄN PHONG LƯU		Nguyễn Lý - Lý Nhân	TNXP Chống Mỹ	
15	BÙI ĐẠI	1924	Châu Cầu - Thanh Liêm	BVTQ (13-12-1989)	Nghỉ hưu
16	TRẦN ĐỨC THÔNG	1944	Thị xã Phủ Lý (quê Thái Bình, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà)	BVTQ (13-12-1978)	Liệt sĩ
17	NGUYỄN BÁ TÙNG	1944	Trịnh Xá - Bình Lục	BVTQ (11-11-1973)	Binh đoàn 12
18	KIẾU XUÂN THÀNH	1955	Nhân Mỹ - Lý Nhân	BVTQ (20-12-1979)	Nghỉ hưu
19	TRẦN ĐỨC CƠ	1956	An Ninh - Bình Lục	BVTQ (25-1-1983)	Bộ CHQS tỉnh
20	NGUYỄN VĂN THAM	1957	Liêm Phong - Thanh Liêm	BVTQ (30-8-1989)	Bộ CHQS tỉnh

## TẬP THỂ ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VTND

Số TT	ĐƠN VỊ	Thời gian phong tặng
1	Nhân dân và lực lượng vũ trang thị xã Phủ Lý	29-1-1996
2	Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Lam Hạ, Duy Tiên	1998
3	Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Phù Vân, Kim Bảng	1998
4	Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Tiên Nội, Duy Tiên	28-4-2000
5	Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Nhân Nghĩa, Lý Nhân	28-4-2000
6	Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Vũ Bản, Bình Lục	28-4-2000
7	PA 39 Công an tỉnh Hà Nam	
8	Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hà Nam	29-1-1996
9	Phòng cháy chữa cháy Công an tỉnh Hà Nam	22-7-1998

## **ANH HÙNG LAO ĐỘNG**

Trường Trung học cơ sở Bắc Lý (Lý Nhân)

Hai lần được Nhà nước tuyên dương

## **BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG**

Tổng số : 488 mẹ

Còn sống : 76 mẹ

## **LIỆT SĨ TRONG TOÀN TỈNH 16.492**

*(Trong đó có 10 Liệt sĩ Anh hùng  
lực lượng vũ trang nhân dân)*

Chống Pháp : 3.548

Chống Mỹ : 11.892

Bảo vệ biên giới Tổ quốc : 1.052

# MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu</i>	<i>Trang</i>
<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	5

## THIÊN NHIÊN, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG

1. Quá trình hình thành tỉnh Hà Nam	7
2. Lãnh thổ và điều kiện tự nhiên	9
3. Dân cư và sinh hoạt văn hóa - xã hội	11
4. Hoạt động và tiềm năng kinh tế	21
5. Truyền thống đấu tranh bảo vệ quê hương	27

## PHẦN THỨ HAI

### ĐẢNG BỘ RA ĐỜI VÀ TRƯỞNG THÀNH TRONG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG (1927 — 1945)

#### *Chương I*

#### QUÁ TRÌNH VẬN ĐỘNG THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ (1927 — 1930)

I - Sự chuyển biến về chính trị, kinh tế, xã hội từ khi tỉnh Hà Nam ra đời	31
II - Chủ nghĩa Mác — Lê-nin được truyền bá vào Hà Nam	46
III - Sự ra đời của Đảng bộ Hà Nam (10-1929 — 9-1930)	56

#### *Chương II*

#### KHÔI PHỤC, PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VÀ PHONG TRÀO CÁCH MẠNG (1930 — 1939)

I - Đấu tranh không mệt mỏi để củng cố Đảng bộ	65
II - Chủ động chấp nối, khôi phục Đảng bộ và phong trào cách mạng	85

#### *Chương III*

#### CHUẨN BỊ VÀ TIẾN TỚI GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (9-1939 — 8-1945)

I - Chuyển hướng chỉ đạo chiến lược (9-1939 — 3-1945)	105
---	-----

II - Cao trào khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng từ tháng 3-1945 đến tháng 8-1945

121

*PHẦN THỨ BA*

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP BẢO VỆ  
CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ KHÁNG CHIẾN  
CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 — 1954)**

*Chương IV*

**CÙNG CỐ CHÍNH QUYỀN, VỪA XÂY DỰNG  
VỪA CHIẾN ĐẤU (9-1945 — 5-1950)**

- I - Nâng cao sức dân, tăng cường chống giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm 150
- II - Xây dựng hậu phương, đấu tranh thu hẹp vùng tạm chiếm (12-1946 — 5-1950) 170

*Chương V*

**ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN,  
GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG (21-5-1950 — 3-7-1954)**

- I - Giữ đất, giành dân, mở rộng chiến tranh du kích (21-5-1950 — 12-1951) 199
- II - Tranh thủ thời cơ, xốc tới thắng lợi cuối cùng (1952 — 3-7-1954) 126

*PHẦN THỨ TƯ*

**ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP CẢI TẠO  
VÀ XÂY DỰNG CNXH (1954 — 1965)**

*Chương VI*

**KHÔI PHỤC KINH TẾ, CÙNG CỐ ĐẢNG BỘ  
(7-1954 — 12-1960)**

- I - Hậu quả chiến tranh và các biện pháp khắc phục 253
- II - Cải cách ruộng đất, bước đầu khôi phục kinh tế (1955 — 1957) 269

525

III - Cải tạo XHCN, từng bước phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội (1958 — 1960)	289
--	-----

*Chương VII*

**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT  
(1961 — 1965)**

I - Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và xác lập quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa (1961 — 1962)	323
II - Đẩy mạnh phát triển sản xuất, chuẩn bị bước vào cuộc chiến đấu mới (1963 — 1965)	351

*PHẦN THỨ NĂM*

**HÀ NAM TRONG CÁC TỈNH HỢP NHẤT  
(THỜI KỲ NAM HÀ 1965 — 1975)**

*Chương VIII*

**VỪA CHIẾN ĐẤU, VỪA SẢN XUẤT  
VÀ KHÔI PHỤC KINH TẾ (1965 — 1971)**

I - Anh dũng kiên cường đánh thắng chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mỹ (1965 — 1968)	379
II - Tranh thủ thời bình, chuyên hướng kinh tế (1969 — 1971)	414

*Chương IX*

**TIẾP TỤC CHIẾN ĐẤU VÀ CHI VIỆN CHO  
SỰ NGHIỆP GIẢI PHÓNG MIỀN NAM (1972 — 1975)**

I - Đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ 2 của đế quốc Mỹ (1972)	440
II - Đẩy mạnh sản xuất, giải quyết các yêu cầu cấp thiết của cuộc sống và chi viện cách mạng miền Nam (1973 — 1975)	471
<i>Kết luận</i>	503
<i>Phụ lục</i>	519

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY HÀ NAM**

*Ban chỉ đạo biên soạn, biên tập :*

**PHẠM QUANG NGHI**

UVTV Đảng, Bí thư Tỉnh ủy (Trưởng ban)

**TẶNG VĂN PHẢ**

Phó bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh (Phó ban)

**ĐINH VĂN CƯỜNG**

Phó bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh (Phó ban)

**TRẦN MẠNH TIẾN**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (Phó ban)

**TRẦN VĂN TÂM**

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy,  
Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy (Ủy viên)

**PHẠM XUÂN TÂM**

Tỉnh ủy viên, Chánh văn phòng Tỉnh ủy (Ủy viên)

**NGUYỄN VĂN HÓA (Ủy viên)**

*Ban biên tập :*

**TRẦN MẠNH TIẾN - Trưởng ban**

**TRẦN HỮU LỢI**

**TRẦN VĂN BI**

**LÊ THỊ THANH HƯƠNG**

*Biên soạn :*

**NGUYỄN QUÝ**

**TRÌNH MỬU**

**KHÔNG ĐỨC THIÊM**

**NGUYỄN TĨNH KHẨM**

**TRẦN VĂN BI**

**LÊ THỊ THANH HƯƠNG**

*Trình bày bìa :* **NGỌC CHI**

*Ảnh tư liệu :* **BẢO TÀNG HÀ NAM**

**BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY**

---

In 2.000 cuốn khổ 14,5 x 20,5 tại Công ty in Hà Nam.  
Số in 571. Giấy phép xuất bản số 29/XB của Sở Văn hóa -  
Thông tin Hà Nam cấp ngày 4-12-2000  
In xong và nộp lưu chiểu tháng 12-2000.

### **ĐÍNH CHÍNH**

Trang	Dòng	Đã in	Sửa lại
Tr. 19	Dòng 4 trên xuống	Tự Khang	Tự Khanh
Tr. 20	Dòng 3 dưới lên	Sãi đồ	Sải đồ
Tr. 58	Dòng 6 trên xuống	Sơn Lâm	Sơ Lâm
Tr. 72	Dòng 9 dưới lên	Ngô Văn Bấy	Ngô Gia Bấy
Tr.205	Dòng 15 dưới lên	Vô Giảng	Vô Giang